

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HSST

Ngày: 27 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh
2. Ông Nguyễn Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Nhà văn hóa thôn Mỹ Đàm, xã Thành Minh huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS, ngày 15/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đức Th; tên gọi khác; Hai L; sinh năm: 1993; tại: Xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Mỹ Đàm, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đức Ph; con bà: Lê Thị Đ; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 05/2013/HSST); ngày 24/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 31/2014/HSST). Tính đến thời điểm phạm tội (Ngày 05/6/2019), bị cáo đã chấp hành xong cả hai bản án và đương nhiên được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 05/6/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa - Chi nhánh số 8; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Trương Công N; sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn Mỹ Đàm, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 05/6/2019,

trong lúc Bùi Đức Th và Trương Công N, người cùng thôn đang nằm ngủ trên giường trong gian buồng ngủ của Th thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phối hợp với Công an xã Thành Minh kiểm tra, phát hiện 01 gói nilon chứa 02 cục chất bột màu trắng, dạng cục vụn (nghĩ là Heroine) trên nóc tủ gỗ, đặt trong gian buồng ngủ của Th. Khai thác nhanh tại chỗ, Th khai nhận bên trong túi nilon trên là ma túy, loại Heroine, Th cất giấu để sử dụng dần và bán cho người nghiện có nhu cầu để kiếm lời. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên. Ngoài ra, qua kiểm tra, lực lượng Công an còn phát hiện, thu giữ tại nhà Th số tiền 690.000đ, 02 bơm kim tiêm, 22 lọ nước ghi nhãn Dimedrol, 01 lọ nước ghi nhãn Novocain đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy trắng kích thước (3x3)cm.

Kết luận giám định chất ma túy tại Bản kết luận giám định số 1467/MT-PC09 ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Chất bột màu trắng, dạng cục vụn bên trong gói nilon thu giữ của Bùi Đức Th là ma túy, có tổng khối lượng 1,465 gam, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTT, ngày 18/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Đức Thuận về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Bùi Đức Th mức án từ 36 tháng đến 39 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (Sau đây viết tắt là BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy 1,329 gam chất bột màu trắng (kết quả giám định là Heroine), 02 bơm kim tiêm, 22 lọ nước ghi nhãn Dimedrol, 01 lọ nước ghi nhãn Novocain đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy trắng kích thước (3x3)cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/7/2019). Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (Theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 22/7/2019).

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:

Về tội danh và hình phạt: Đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về án phí: Bị cáo cáo là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Đức Th khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, vào ngày 04/6/2019, Th mua của một người thanh niên tên “Kháo” ở xã Thành

Vinh 01 gói ma túy cất giấu trong người, đến sáng ngày 05/6/2019, Th đi ra thị trấn Hà Trung mua của một người đàn ông lạ mặt 02 cục ma túy đựng trong 01 túi nilon. Sau khi mua được ma túy, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì có Trương Công N đến nhà hỏi mua ma túy nên Th đã bán cho N 01 gói với giá 100.000đ, sau đó N đã sử dụng ngay tại nhà Th, số còn lại Th lấy một ít ra để sử dụng rồi cất giấu trên nóc tủ để bán cho người nghiện khi có nhu cầu. Đến khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 05/6/2019 bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Người làm chứng N khai: Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05/6/2019, N đến nhà bà Lê Thị Đ ở thôn Mỹ Đàm, xã Thành Minh tìm gặp Bùi Đức Th để hỏi mua ma túy của Th. N hỏi Th mua 100.000đ và được Th đồng ý bán. Sau đó Th lấy ma túy từ trong túi nilon Th cất trong nhà rồi dùng dao lam cắt ra một ít để bán cho N. Sau khi nhận ma túy từ Th, N lấy si lanh và nước cất ra để sử dụng ma túy ngay tại phòng ngủ của Th. Sử dụng ma túy xong thì N và Th ngủ cùng nhau tại phòng ngủ của Th. Đến khoảng 15 giờ 15 phút, khi cả hai đang nằm ngủ thì bị Công an huyện Thạch Thành và Công an xã Thành Minh vào kiểm tra thì phát hiện một túi nilon màu trắng bên trong có hai cục ma túy. Sau đó Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[1] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội.

Về số lượng ma túy, bị cáo khai trước đó bị cáo mua của một người đàn ông tên Kháo 01 tép nhưng chưa sử dụng, sau đó bị cáo tiếp tục mua của một người đàn ông ở thị trấn Hà Trung 02 cục ma túy, bị cáo đã lấy ra một ít để sử dụng và cất bán cho N 100.000đ. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong túi nilon để sử dụng và để bán cho người nghiện khi có nhu cầu thì bị công an kiểm tra, phát hiện thu giữ. Kết quả giám định chất ma túy của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng, dạng cục vụn bên trong gói nilon thu giữ của Bùi Đức Th là ma túy, có tổng khối lượng 1,465g (Một phẩy bốn sáu năm gam), loại Heroine. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 251 BLHS.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã hai lần bị kết án

về tội trộm cắp tài sản, tính đến thời điểm phạm tội (ngày 05/6/2019), bị cáo đã chấp hành xong cả hai bản án và đã được xóa án tích nhưng được xem là người có nhân thân xấu, vì vậy cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Đối với người thanh niên tên “Kháo” và người đàn ông đã bán ma túy cho Th, quá trình điều tra, bị cáo không cung cấp được các thông tin cụ thể, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch của những người này nên không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[4] Đối với Trương Công N là người mua ma túy của Thuận, sau khi mua được ma túy, N đã sử dụng hết, quá trình điều tra không xác định được khối lượng ma túy N đã tàng trữ, sử dụng, mặt khác N chưa có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251 và 252 của BLHS nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với N. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử lý hành chính đối với N là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về đề nghị của người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo: Thấy rằng, bị cáo đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, tính đến thời điểm phạm tội (Ngày 05/6/2019), bị cáo đã chấp hành xong cả hai bản án và đã được xóa án tích nhưng được xem là người có nhân thân xấu, lại tiếp tục phạm tội, số lượng ma túy (Heroine) mà bị cáo cất dấu bị phát hiện thu giữ 1,465g (Một phẩy bốn sáu năm gam), nên không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa. Chấp nhận đề nghị của người bào chữa về miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản hiện tại của Bùi Đức Th, xác định Th không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,329 gam chất bột màu trắng (kết quả giám định là Heroine) còn lại sau giám định, 02 bơm kim tiêm, 22 lọ nước ghi nhãn Dimedrol, 01 lọ nước ghi nhãn Novocain đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy trắng kích thước (3x3)cm là vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra. Số tiền 100.000đ là tiền bị cáo đã bán ma túy cho N mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 590.000đ là tài sản hợp pháp của Bùi Đức Th, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền này cho bà Lê Thị Đ (là mẹ đẻ của Thuận), được Th ủy quyền nhận tài sản nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa, bị cáo, đại diện VKSND, người bào chữa đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự cho bị cáo. Theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào

chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức Th; (tên gọi khác: Hai L) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bùi Đức Th 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 05/6/2019).

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ và tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Lộc và 07 hình dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong là toàn bộ bao gói đã mở niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 1,329 gam chất bột màu trắng (kết quả giám định là Heroine); 01 chiếc bơm kim tiêm loại 12ml; 01 chiếc bơm kim tiêm loại 03ml; 22 lọ nước ghi nhãn Dimedrol đã sử dụng hết nước bên trong; 01 lọ nước ghi nhãn Novocain đã qua sử dụng hết nước bên trong và 01 mảnh giấy trắng kích thước (03x03)cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành). Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 22/7/2019 của Công an huyện Thạch Thành.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an huyện Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

